

Số: 07/2022/VB-NAG

Vĩnh Phúc, ngày 29 tháng 03 năm 2022

V/v: *Đính chính nội dung Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên 2022*

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa xin gửi tới Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Quý Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng.

Ngày 12/02/2022, Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2022. Ngày 13/02/2022, Công ty đã thực hiện công bố Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ theo đúng quy định và đến nay cũng không có bất kỳ ý kiến nào của cổ đông liên quan đến Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Tuy nhiên, tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, khi dẫn chiếu đến các Tờ trình mà ĐHĐCĐ đã thông qua tại cuộc họp, chúng tôi đã không dẫn chiếu cụ thể số, ngày của các Tờ trình liên quan. Do đó, nhằm đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch, chúng tôi xin được bổ sung số, ngày của các Tờ trình ĐHĐCĐ vào Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2022. Ngoài việc bổ sung dẫn chiếu các Tờ trình, các nội dung còn lại của Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 được giữ nguyên.

Chúng tôi cũng xin được làm rõ là toàn bộ các Tờ trình mà ĐHĐCĐ đã thông qua đều đã được đăng tải trên Website của Công ty trước cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định, cũng như được in ra và phát cho các cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ thường niên ngày 12/02/2022. Đồng thời, các vấn đề trình bày tại ĐHĐCĐ đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Cụ thể nội dung đính chính như sau:

STT	Nội dung cũ	Nội dung đính chính
1	Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 ... (Nội dung chi tiết theo tờ trình đính kèm).	Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 ... (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 03/2022/TT-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2022 đính kèm).
2	Điều 5. Thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022 ... (chưa dẫn chiếu Tờ trình)	Điều 5. Thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022 (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số



STT	Nội dung cũ	Nội dung đính chính
		04/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 24/01/2022 đính kèm).
3	Điều 6. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 ... (chưa dẫn chiếu Tờ trình)	Điều 6. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 02/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2022 đính kèm).
4	Điều 7. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ ... (Nội dung chi tiết theo tờ trình đính kèm).	Điều 7. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ ... (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT ngày 20/01/2022 đính kèm).
5	Điều 8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ...	Điều 8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ... (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 07/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2022 đính kèm).
6	Điều 9. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ... (chưa dẫn chiếu Tờ trình)	Điều 9. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ... (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 08/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2022 đính kèm).
7	Điều 10. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 ... (chưa dẫn chiếu Tờ trình)	Điều 10. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 ... (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 10/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2022 đính kèm).
8	Điều 11. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt	Điều 11. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của



STT	Nội dung cũ	Nội dung đính chính
	động của BKS ...	BKS ... (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 09/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2022 đính kèm).
9	Điều 12. Thông qua nội dung ủy quyền HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu và chi phí với các bên có liên quan ... (Nội dung chi tiết theo tờ trình đính kèm).	Điều 12. Thông qua nội dung ủy quyền HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu và chi phí với các bên có liên quan ... (Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 12/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/01/2022 đính kèm).

Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa xin gửi lại Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã đính chính kèm theo và thực hiện công bố thông tin theo quy định. Chúng tôi xin cam kết về tính chính xác, trung thực và chịu mọi trách nhiệm về các nội dung thay đổi nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Huyền Thương



Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-NAG

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/TT – BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa ngày 12/02/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc năm 2021

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	Năm 2021
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	15.440.626.823
2	Tổng trích lập các quỹ	1.080.843.878

STT	Khoản mục	Năm 2021
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% LNST (bắt buộc)	772.031.341
2.2	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi 2% LNST	308.812.536
3	Thù lao HĐQT & BKS	514.485.020
3.1	Trả thù lao HĐQT 2% LNTT	454.485.020
3.2	Trả thù lao Ban kiểm soát	60.000.000
4	Chia cổ tức 6% Vốn điều lệ tại ngày 12/01/2022	10.009.570.000
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.835.727.925

2. Phương án phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 1.000.957 cổ phiếu.
- Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa tại ngày đăng ký cuối cùng được quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cổ phiếu quỹ sẽ không được hưởng quyền.
- Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá): 10.009.570.000 đồng.
- Phương thức: thực hiện quyền.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 6%, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền nhận 6 cổ phiếu mới phát hành theo nguyên tắc làm tròn đến hàng đơn vị.

(Tỷ lệ dự kiến nêu trên được tính theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 12/01/2022 là 16.682.622 cổ phiếu. Trường hợp tại thời điểm phát hành số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi thì ĐHĐCĐ giao HĐQT điều chỉnh và xác định tỷ lệ phát hành cụ thể để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức không vượt quá 1.000.957 cổ phiếu).

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ hàng thập phân của cổ phiếu sẽ bị hủy.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 03/2022/TT-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2022 đính kèm).

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5. Thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022

1. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2021

Đơn vị: VNĐ

STT	Nội dung	Mức thù lao
-----	----------	-------------

STT	Nội dung	Mức thù lao
1	Thù lao của Hội đồng quản trị:	454.485.020
	+ Chủ tịch HĐQT:	0,68% lợi nhuận trước thuế năm 2021
	+ Phó chủ tịch HĐQT:	0,53% lợi nhuận trước thuế năm 2021
	+ Các thành viên HĐQT:	0,26% lợi nhuận trước thuế năm 2021.
2	Thù lao Ban kiểm soát	60.000.000
	+ Trưởng Ban kiểm soát:	0,13% lợi nhuận trước thuế năm 2021
	+ Các thành viên Ban kiểm soát:	0,07% lợi nhuận trước thuế năm 2021

2. Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2022

Đơn vị: VNĐ

STT	Nội dung	Mức thù lao
1	Thù lao của Hội đồng quản trị	Không quá 02% Lợi nhuận trước thuế năm 2022
	+ Chủ tịch HĐQT:	không vượt quá 0,6% lợi nhuận trước thuế năm 2022
	+ Phó chủ tịch HĐQT:	không vượt quá 0,5% lợi nhuận trước thuế năm 2022
	+ Các thành viên HĐQT:	không vượt quá 0,3% lợi nhuận trước thuế năm 2022.
2	Thù lao Ban kiểm soát	Không vượt quá 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2022
	+ Trưởng Ban kiểm soát:	không vượt quá 0,25% lợi nhuận trước thuế năm 2022
	+ Các thành viên Ban kiểm soát:	không vượt quá 0,125% lợi nhuận trước thuế năm 2022

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 04/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 24/01/2022 đính kèm).

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.500.000.000.000	1.474.911.391.638	98,33%
2	Doanh thu thuần	1.425.000.000.000	1.404.424.090.024	98,56%
3	Lợi nhuận sau thuế	15.000.000.000	15.440.626.818	102,94%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,10%	1,10%	100%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	6,60%	7,00%	106,06%
6	Tỷ lệ cổ tức (*)	5%	6%	120%

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.800.000.000.000	22%
2	Doanh thu thuần	1.746.000.000.000	24%
3	Lợi nhuận sau thuế	25.000.000.000	62%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,4%	30%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,7%	10%
6	Tỷ lệ cổ tức	Từ 05% - 10%	

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 02/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2022 đính kèm).

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

Một số nội dung cơ bản của Phương án như sau:

Loại cổ phiếu chào bán	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Vốn điều lệ hiện tại	: 166.826.240.000 đồng
Cổ phiếu quỹ	: 02 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	: 16.682.622 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: 16.682.622 cổ phiếu.
Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá)	: 166.826.220.000 đồng.
Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán	: 333.652.460.000 đồng.
Đối tượng của đợt chào bán	: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
Phương thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu.
Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Tỷ lệ chào bán	: 1:1 (Theo đó, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được quyền mua 1 cổ phiếu phát hành thêm).

3389
 TY
 HẠN
 ĐẢN
 SAV
 T.V

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT ngày 20/01/2022 đính kèm).

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ theo đề xuất của Hội đồng quản trị.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 07/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2022 đính kèm).

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 08/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2022 đính kèm).

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 10/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2022 đính kèm).

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS

Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS được sửa đổi để phù hợp với quy định áp dụng đối với công ty đại chúng.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 09/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2022 đính kèm).

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12. Thông qua nội dung Ủy quyền HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu và chi phí với các bên có liên quan.

Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Ủy quyền HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu và chi phí với các bên có liên quan.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 12/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/01/2022 đính kèm).

Số phiếu biểu quyết tán thành: 11.410.081 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 13: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ III (2017 – 2021) và kế hoạch chiến lược phát triển nhiệm kỳ IV (2022 – 2026)

Điều 14. Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026

1. Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026:

STT	Họ và Tên	
1	Ông Nguyễn Ngọc Quý	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Huyền Thương	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Trương Đào Hải Hà	Thành viên HĐQT
4	Ông Đoàn Đức Hòa	Thành viên HĐQT
5	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT

(Đính kèm Biên bản Kiểm phiếu bầu HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2026).

2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026:

STT	Họ và Tên	
1	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Phạm Thị Huệ Anh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Vũ Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát

Điều 15. Tổ chức thực hiện:

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa phê duyệt toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.
- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 12/02/2022./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông của NAG
- TV HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc Nagakawa;
- Người CBTT Nagakawa;
- Lưu: VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Đức Khả

